Tập 6 — Con Số Đen Bất Hạnh

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Hôm ấy, có một vị tỳ-khọu Niết-bàn mà làm cho cả Kỳ Viên tịnh xá xôn xao. Ai cũng thắc mắc, nhất là chọ phàm tăng, tại sao chỉ một vị tỳ-khọu bình thọờng mà lại đích thân đức Phật đến chứng kiến lễ hỏa táng, ngoài ra, dọờng nhọ là tất cả chọ đại trọởng lão đều có mặt bằng sự qua tâm vàọu ái đặc biệt? Chẳng những thế, sau khi thu nhặt xá-lợi, đức Phật còn khuyên hai hàng cận sự nam nữ nên xây dựng bảo tháp để tôn trí và tôn thờ xá-lợi? Đức Phật biết chuyện ấy, nên trong thời pháp, ngài đã kể lại đầu đuôi tự sự nhân duyên và quả báo của vị tỳ-khọu ấy, và sau này chọ vị kết tập sọ thuật lại: - Thuở Phật Kassapa còn tại thế, có một vị tỳ-khọu sống trong ngôi làng nhỏ dọới sự hộ độ của ngọời chủ ruộng. Vị ấy tính tình bộc trực, hồn nhiên, giữ giới trong sạch và chuyên tu thiền quán. Ngài sống nhọ vậy trong thời gian dài không có phiền lao và nhiệt não. Hôm kia, có một vị trọởng lão lục căn thanh tịnh đi qua làng. Ngọời chủ ruộng trông thấy, phát tâm tịnh tín, thỉnh bát, mời vào nhà, cúng dọờng các món ăn, nghe pháp rồi thọa:

160 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thật ít khi mà ngôi làng nhỏ bé của chúng con đọợc phọớc để nghinh tiếp và cúng dọờng đến các bậc sa-môn phọơng xa. Thọa tôn giả kính mến! Nay ngài đã đến đây thì xin ngài hoan hỷ dừng bọớc để cho chúng con thêm đọợc phần cơ duyên tấn ích. Ở đây, có một ngôi tịnh xá, ngài sẽ gặp đầu tiên ở con đọờng. Thỉnh tôn giả ở lại đấy, buổi chiều, chúng con sẽ đến. Vị trọởng lão im lặng nhận lời đi đến tịnh xá, đảnh lễ vị tỳ-khọu trụ trì và xin chỗ tạm coọ. Vị tỳ-khọu trụ trì ân cần tiếp đón, mời ngồi rồi hỏi: - Chẳng hay hiền giả ở xa lại mà đã có gì độ thực chọa? - Đã có rồi, thọa hiền giả. - Ở đâu vậy, hiền giả quý mến? - Gần đây thôi, thọa ngài, nơi gia đình ngọời chủ ruộng ở trong làng. Vị trụ trì sửa soạn sàng tọa, chỗ cất đặt y bát, nọớc rửa, khăn tắm, khăn lau mặt, chỉ chỗ vệ sinh, quét dọn đâu đấy ngăn nắp rồi mời vị khách tăng vào nghỉ ngơi. Vị trọởng lão vốn là bậc A-la-hán, lậu hoặc đã tận, sống bình đẳng hài hòa với các vị đồng phạm hạnh, hoan hỷ đến chỗ sàng tọa của mình, ngồi xuống và họởng lạc thọ của thiền, của quả. Buổi chiều, với họơng hoa, dầu đèn, ngọời chủ ruộng đến tịnh xá, đảnh lễ cúng dọờng vị trụ trì rồi thọa hỏi vị khách tăng. Ngọời chủ ruộng vấn an sức khỏe, đảnh lễ, ngồi xuống một bên vị trọởng lão và nghe pháp. Đến lúc mát trời, ngọời chủ ruộng xin đọợc mời thỉnh cả hai vị về nhà mình. Vị trụ trì tâm tọ không đọợc thoải mái, tự nghĩ: “Kẻ hộ độ cho ta tâm đã bị phân tán thành hai. Một lúc nào đó, y sẽ không còn ngó ngàng gì đến ta nữa. Vậy hãy làm thế nào cho vị khách tăng bỏ tịnh xá và ra đi?” Đến giờ hầu thăm, khi vị trọởng lão đến, vị trụ trì tỏ thái độ im lặng một cách khó chịu. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 161

Quán tâm, biết rõ tâm của vị trụ trì, bậc trọởng lão về chỗ sàng tọa của mình, suy nghĩ: “ Ngài trụ trì này không biết, chớ ta có bao giờ làm phiền lụy, trở ngại cho ai?” Sáng ngày, vị trụ trì lấy tay gõ nhẹ cái chuông, lấy móng tay cào nhẹ nơi cửa rồi ôm bát đến nhà thí chủ hộ độ hàng ngày. Ngọời chủ ruộng thỉnh bát, mời ngồi rồi hỏi vị khách

tăng sao không thấy đến. Vị trụ trì tỏ vẻ ngần ngại một lát rồi mới nói: - Tôi không biết gì về vị tỳ-khọu đáng mến ấy! Sáng ngày, tôi đã đánh chuông, gõ cửa nhọng không thể đánh thức vị ấy đọợc. Bữa qua, sau khi dùng các món ăn thọợng vị nơi nhà của thí chủ, có thể chọa tiêu hóa đọợc, nay đang còn ngủ chăng? Tôi không rõ lắm, mà có thể vị ấy đang hoan hỷ với những việc nhọ vậy! Trong khi ấy, bậc trọởng lão A-la-hán biết giờ khất thực đã đến, không muốn làm phiền vị trụ trì nên đã dọn dẹp sàng tọa, cất đặt, quét tọớc đâu đó tọơm tất, sạch sẽ, rồi đắp y, quăng bát qua họ không đi đến một trú xứ khác. Ngọời chủ ruộng sau khi cúng dọờng cơm, canh, bánh, sữa, sanh tô, mật và đọờng đến vị trụ trì, lại gói sẵn thêm một phần nữa rồi thọa: - Bạch tôn giả! Ngài trọởng lão khách tăng chắc đi đọờng xa còn mệt, vậy nhờ tôn giả hoan hỷ mang phần vật thực mà chúng con đã có nhã ý cúng dọờng cho vị ấy. Chẳng thể từ chối, vị trụ trì đi về với tâm tọ phiền muộn, tự nghĩ: “Nếu y đọợc ăn cơm với sữa, mật và sanh tô này, ai nắm cổ đuổi đi, chắc y sẽ không đi. Vậy ta phải làm sao? Đem cho ngọời khác, việc làm của ta sẽ bị bại lộ. Nếu đổ xuống nọớc, sanh tô sẽ nổi lên và sẽ bị thấy. Quăng trên đất thì lũ quạ sẽ tụ họp lại, kẻ qua đọờng sẽ biết, và rồi sẽ đến tai ngọời chủ ruộng. Nay ta sẽ thủ tiêu phần vật thực này ở đâu bây giờ cho mất tích?”

162 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đang phân vân nhọ vậy, vị trụ trì chợt thấy một đám cây và một đám ruộng bị đốt, lửa nghi ngút bốc lên. Ý nghĩ đi liền theo, vị trụ trì khều một đống than đỏ lên, bỏ vật thực xuống rồi phủ lên đó một lớp than nữa. Làm xong công việc ấy, vị trụ trì mỉm cọời hài lòng: “Sẽ không còn vật thực thọợng vị, rồi tứ đại sẽ hoàn cho tứ đại”. Về tịnh xá, thấy vắng vẻ, mở cửa nhìn chỗ sàng tọa của vị khách tăng, thấy đâu đó đã đọợc dọn dẹp ngăn nắp, sạch sẽ, vị trụ trì giật mình: “Vậy là y biết rõ tâm tọ của ta, không muốn phiền nhiễu ta, quấy rầy ta nên đã lặng lẽ bỏ đi nơi khác. Đây đúng là hành trạng của một bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc rồi!”. Nghĩ vậy, một nỗi sợ hãi to lớn khởi lên thiêu đốt tâm can, vị tỳ-khọu trụ trì khốn khổ than dài: “Ôi! Vì một miếng ăn, một chút ganh tỵ mà ta đã thiêu rụi vô vàn công đức và phọớc báu tu tập đọợc. Ta đã ngu si làm một tội lỗi tày trời!” Từ đấy, vị tỳ-khọu trụ trì bị dằn vặt, đau khổ, phiền muộn, ọu sầu. Ngày và đêm, vị ấy nhọ ở trong một lò lửa lớn, đun bằng dầu sôi, đốt cháy ruột gan và óc não. Trạng thái này kéo dài cho đến khi chấm dứt thọ mạng, vị tỳ-khọu trụ trì rơi xuống địa ngục, bị đốt, bị nấu nhiều trăm nghìn năm. Do sức mạnh của ác nghiệp, từ địa ngục, vị ấy bị sanh năm trăm kiếp liên tục làm Dạ Xoa đói, không đọợc ăn đầy bụng dù chỉ một ngày. Chỉ có một bữa, vị ấy đọợc no bụng bởi ăn đồ uế nhiễm của thai bào. Hết năm trăm kiếp Dạ Xoa, năm trăm đời vị ấy sanh làm chó đói. Liên tiếp năm trăm đời, không một ngày no bụng, chỉ đọợc một bữa no đầy do ăn vật thực ói mửa của ngọời khác. Khi kiếp chó mạng chung, vị ấy sinh ở nọớc Kāsi, tại một làng nghèo đói, trong một ngôi nhà nghèo đói nhất. Từ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 163

khi vị ấy sinh ra, gia đình ấy trở nên nghèo đói cùng cực. Nơi cái bụng ọc ạch của vị ấy, chọa bao giờ chứa đọợc một nửa bát nọớc cháo chua! Cha mẹ vị ấy không thể chịu nổi cái đói, đành đuổi vị ấy đi với lời nguyền rủa “con số đen bất hạnh!” Không nơi nọơng tựa, vị ấy lang thang đến thành phố Bārāṇasī. Thuở ấy, tiền thân đức Phật

Gotama là một vị giáo sọ có tiếng khắp các phọơng. Dân thành phố Bārāṇasī trả tiền công cho ngài để ngài dạy tri thức và nghề nghiệp cho năm trăm thanh niên con em của họ. Tình cờ, Bồ Tát gặp “con số đen bất hạnh”. Thấy đói khổ, tội nghiệp, ngài mang về cho cơm ăn áo mặc rồi dạy cho học. Nhọng vị ấy cứng đầu, ngang ngạnh, hay đánh bậy, không chịu nghe lời khuyên bảo. Từ khi có nó, tiền dạy của Bồ Tát bỗng dọng giảm sút, không rõ ngọời ta cố ý không trả tiền công hay ngọời ta quên! Tuy nhiên, mặc dù biết rõ do nghiệp của nó, Bồ Tát vẫn nhẫn nại, khoan dung, cố dạy dỗ cho nó nên ngọời. Cũng do nghiệp xui nên, vị ấy không thể ở yên trong hoàn cảnh tốt. Nó gây lộn, ẩu đả với nhiều thanh niên rồi trốn đi, lang thang đến một làng biên địa làm thuê sinh sống. Tại đấy, nó chung sống với một ngọời đàn bà nghèo khổ và sinh đọợc hai con. Từ khi có nó ở đây, ngôi làng biên địa này bị vua xử phạt bảy lần vì săn thú trái phép, nhà cửa bị cháy bảy lần và hạn hán cũng xảy ra bảy lần. Đời sống của dân chúng vốn đã chẳng no đủ gì, lại trở nên khó khăn, nghèo đói, cơ cực không thể tọởng. Họ nghĩ: “Có lẽ tại con số đen bất hạnh kia chăng? Trọớc đây, chúng ta đâu có khổ cùng khổ cực đến vậy?”. Dân làng họp nhau lại rồi tẩn xuất nó đi. Với vợ và con, nó lang thang lếch thếch đến một khu rừng. Một bữa đi kiếm trái cây trở về, vợ và hai con nó chỉ còn là đống xọơng và máu bầy nhầy. Một phi nhân đã ăn thịt những kẻ thân yêu của nó! Sợ hãi, đau đớn, đói khát, nó ra khỏi rừng, vất 164 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vọởng từ núi này sang núi nọ, làng này sang làng khác. Đến một vùng biển, gặp lúc một chiếc tàu vừa nhổ neo, nó xin đọợc một chân làm thuê. Tàu đi đọợc bảy ngày thì đột nhiên đứng yên nhọ bị mắc cạn. Chúng rút thăm xem ai là “con số đen bất hạnh”. Cả bảy lần rút thăm, “con số đen” đều rơi vào tay nó. Thế là ngọời ta hè nhau, quăng nó xuống trên một chiếc bè. Không có nó, tàu bình yên vô sự ra đi! Do quả giữ giới, sống đời phạm hạnh một thời gian thuở Phật Kassapa, bè tre của nó trôi đến một hòn đảo xinh đẹp. Tại đây, nó sống họởng lạc bảy ngày trong tòa lâu đài pha lê với bốn thiếu nữ Dạ Xoa thiên. Hết bảy ngày, nó lại lên bè tre trôi đến một hòn đảo khác, gặp tám tiên nữ và sống họởng lạc thú với họ trong một tòa lâu đài bằng ngọc. Phọớc báu này đẩy nó đi rồi gặp mọời sáu tiên nữ, ba mọơi hai tiên nữ. Hết phọớc, nó lạc đến một hòn đảo hoang vu. Có một con quỷ Dạ Xoa trong hình dáng một con dê đang ăn cỏ ở đấy. Vì đói, nó nhảy đến định bắt dê để ăn thịt. Với thần lực của loài quỷ, Dạ Xoa nhấc bổng nó và quăng qua họ không. Nó băng băng bay qua biển, không biết với thời gian bao lâu, nó rơi xuống trên đầu một bụi gai, lăn tròn qua một cái hào khô nọớc rồi đứng dậy. Lúc bấy giờ, tại cái hào ấy, ăn trộm thọờng đến bắt dê của vua, và những ngọời rình bắt trộm đang núp sẵn ở đấy. “Con số đen bất hạnh” thấy dê nhiều quá, ngu si tự nghĩ: “Khi ta chụp bắt dê ngoài hoang đảo, nó quăng ta qua biển rồi rơi xuống đây. Bây giờ, ta lại chụp bắt một con dê, nhọ thế, nó lại quăng ta qua biển, rơi xuống nơi hòn đảo có các vì tiên nữ!” Với tác ý bất chánh nhọ vậy, nó nhảy tới chụp chân dê, dê kêu lên, thế là ngọời ta đổ ra bắt nó: “Đây đúng là đứa ăn trộm dê của vua từ trọớc tới nay!” Ngọời ta đánh nó, trói lại rồi dẫn về cho đức vua trị tội.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 165

Hôm ấy, ở Bārāṇasī, Bồ Tát đang dẫn năm trăm ngợời học trò của mình xuống sông tắm thì gặp nó đang bị lính trói dẫn đi. Hỏi tự sự đầu đuôi câu chuyện, Bồ Tát biết nó không phải là đứa ăn trộm dê, chỉ do một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào đó thôi. Nó cũng tình thật kể lại tác ý của nó khi đợợc hợởng lạc thú ở đảo với những tiên nữ. Bồ Tát chi trả một ít tiền thù lao công khó đêm hôm cho những ngợời rình trộm rồi xin họ ân xá cho sự ngu si của nó. Nể tình Bồ Tát, nó đợợc tha mạng. Bồ Tát lại mang nó về nhà nuôi dợỡng rồi tiếp tục khuyên lơn, dạy bảo. Chấm dứt thọ mạng, Bồ Tát và "con số đen bất hạnh", mỗi ngợời đi theo nghiệp của mình. Cái quả báo khủng khiếp của vị tỳ-khợu trụ trì thuở xợa, vì nguyên nhân một miếng ăn, một chút ganh tỵ mà đốt cháy vật thực, không phải ngang đây là chấm dứt. Cái kiếp ngu si, bần cùng, khốn khổ bất hạnh tợơng tự nhợ trên còn kéo dài đến năm trăm đời sau nữa. Kiếp cuối cùng, nó sanh thú tại Kosala, trong một làng đánh cá, tại một gia đình nghèo khổ. Từ khi nó tợợng hình trong thai bào ngợời vợ thì cả ngôi làng, gồm một ngàn gia đình rơi vào thảm họa, tổn hại, cá trong sông dợờng nhợ trốn đi đâu mất hết, dân làng thợờng trở về tay không mỗi ngày, mỗi tuần. Họ phải đi xa hơn, ngoài ranh giới của mình, thế là bị đức vua xử phạt bảy lần! Rồi tiếp theo là ngôi làng bị cháy bảy lần! Thế rồi, cả làng chỉ còn tay trắng, nghèo đói cùng cực. Họ bàn với nhau: "Trợớc kia, chúng ta không có nhợ vậy. Làng của chúng ta chắc chắc phải có một „con số đen‟ nào đây, phải tìm cho ra!". Rồi họ phân thành hai nhóm, mỗi nhóm năm trăm gia đình. Chuyện lạ xảy ra. Nhóm nào có cha mẹ nó thì vẫn đen đủi, xui xẻo. Nhóm kia dần dần đợợc tăng thịnh, hết đói nghèo.

166 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngợời ta lại chia hai cái nhóm năm trăm gia đình "con số đen", mỗi bên hai trăm rợỡi gia đình. Nhóm có cha mẹ nó thì nghèo đói nhợ cũ, còn nhóm kia bắt đầu may mắn. Tuần tự chia đôi mãi nhợ vậy, ngợời ta tìm ra đợợc gia đình có nó đầu thai, rồi tẩn xuất cả gia đình nó ra khỏi làng. Ngợời chồng biết cái "quái thai" kia nằm trong bụng vợ nên cũng sợ hãi, trốn vợ bỏ đi luôn. Thật khốn khổ cho ngợời đàn bà bụng mang dạ chửa, lê lết tấm thân gầy đi xin ăn qua bữa. Cuối cùng, đứa bé cũng đợợc sinh ra. Vì là đời sống cuối cùng nên dầu có bị khốn khổ, đói rét, đứa bé vẫn không thể chết. Nhợ ngọn đèn nằm trong chiếc ghè, điều kiện để thành A-la-hán cháy đỏ trong tim của nó. Khi đã biết đi, biết chạy, ngợời mẹ giao cho đứa bé một cái bát và bảo nó đi ăn xin, rồi bỏ trốn. Bà nghĩ rằng, cợu mang nó cho đến bây giờ quả là tận tình, tận nghĩa đối với nó rồi. Từ đó, nó sống một mình, tìm đồ ăn tại chỗ này, chỗ kia, không một mảnh vải che thân, nằm ngủ đầu đình, xó chợ. Nó tìm sống một cách cực khổ nhợ một con quỷ ăn bùn, bới trong những đống rác, loợm những hạt cơm đổ tại các cửa nhà, moi móc những đồ ăn thừa ngợời ta rửa, thải từ các mợơng cống ... Hôm nọ, bậc Tợớng quân Chánh pháp đang đi khất thực ở Sāvatthi, thấy đứa bé, động tâm suy nghĩ: "Chẳng biết nó là con của ai, ở đâu mà sống một đời đáng thợơng hại nhợ vậy?" Rồi khởi lòng bi mẫn, ngài gọi: - Này con, hãy đến đây! Đứa bé đến, thấy dung nghi của trợởng lão, một niềm kính trọng sâu xa khởi lên, nó liền chấp tay đảnh lễ rồi đứng khép nép ở một bên. - Con ở làng nào? Cha mẹ con ở đâu?

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 167

- Thọa tôn giả, con không có nơi nọơng tựa. Cha mẹ con, vì con mà đời sống quá khốn khổ, quá mệt mỏi nên họ đã bỏ rơi con và trốn đi. Tôn giả Sāriputta cất giọng ân cần: - Này con, con có muốn sống đời xuất gia nhọ ta không? - Con muốn lắm! Đứa bé nói - Nhọng ai sẽ cho kẻ khốn nạn nhọ con xuất gia? - Ta, ta sẽ cho con xuất gia. Tôn giả Sāriputta sau khi cho đứa bé ăn các món ăn loại cứng và mềm, dắt về tịnh xá Kỳ Viên, tự tay tắm rửa, cho y áo, rồi cho đứa bé xuất gia làm sa-di đuổi quạ. Đến tuổi trọởng thành, trao cho đại giới, từ đấy đọợc gọi là tỳ-khọu Losaka. Losaka do nghiệp quá khứ còn dọ sót nên ít đọợc phọớc báu, ít nhận đọợc các món ăn cúng dọờng. Dầu cho có đọợc bố thí lớn cách mấy, không gì sánh nổi, bụng của vị tỳ-khọu này cũng không đọợc no, chỉ vừa đủ để duy trì mạng sống cầm chừng mà thôi! Một muỗng cháo là hình nhọ đã tràn đầy bình bát của vị ấy. Ngọời ta luôn luôn cảm thấy bát của vị tỳ-khọu đã đầy - dầu bên trong không có gì - nên họ lại đem dâng cúng cho vị đi sau. Tỳ-khọu Losaka, tuy vậy, tu hành rất tinh tấn, thiền quán tăng trọởng, sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. Tuy vậy, ngài cũng chỉ đọợc món ăn cúng dọờng ít ỏi. Vì thiếu thốn vật thực nên thọ hành giảm thiểu và ngày Niết- bàn vô dọ đã đến. Bậc Tọớng quân Chánh pháp, hôm ấy họớng tâm đến, biết đọợc thọ hành của ngọời đệ tử, bèn nghĩ rằng: “Losaka hôm nay sẽ nhập Niết-bàn không có dọ y. Ta làm thế nào cho vị ấy đọợc một bữa ăn no bụng lần cuối cùng?” Thế rồi, tôn giả dẫn ngài Losaka vào Sāvatthi để khất thực. Dẫu cả thành phố ai cũng biết tôn giả, nhọng hôm ấy, không hiểu tại sao, cả hai không nhận đọợc một lời chào 168 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hỏi, huống nữa là cúng dọờng! Tôn giả Sāriputta bảo ngài Losaka về tịnh xá, ngồi tại giảng đọờng rồi tôn giả sẽ gởi vật thực về cho. Khi không có tỳ-khọu Losaka đi bên cạnh, tôn giả liền đầy một bát, đầy hai bát. Tôn giả cẩn thận sớt ra nhiều phần, gặp vị tỳ-khọu nào, tôn giả cũng nhờ mang về cho tỳ-khọu Losaka đang đợi ở giảng đọờng. Rồi tôn giả lại đi bát tiếp cho mình. Kinh kể rằng, vì nghiệp ác xui khiến nên tất cả những ngọời tôn giả Sāriputta nhờ mang về, đều quên, không đem vật thực cho tỳ-khọu Losaka, họ ăn hết, hoặc họ sớt cho vị khác. Đến trọa, khi về tịnh xá, ngài Losaka tìm đến đảnh lễ, Tọớng quân Chánh pháp ân cần hỏi: - Này hiền giả! Hiền giả có nhận đọợc chút ít vật thực nào chăng? Vì là bậc thánh, ngài Losaka trả lời nhũn nhặn: - Thọa tôn giả! Rồi con sẽ nhận đọợc. “Rồi con sẽ nhận đọợc”! Nghĩa là hiện giờ thì chọa nhận đọợc! Tôn giả Sāriputta ngẩng đầu nhìn trời. Đã quá ngọ! - Hãy ngồi xuống đây, hiền giả! Tôn giả Sāriputta nói nhanh - Hãy ngồi xuống đây và chỉ đợi ta trong giây lát thôi. Xong, nhọ cánh chimọng vàng, tôn giả quăng bát qua họ không, vận thần thông lực, bay đến trú xứ của vua Kosala. Ở đây, sau khi nhận đầy bát bốn loại bánh ngọt và những thức ăn phi thời, tôn giả mau chóng trở về, đứng, cầm bình bát và nói: - Này hiền giả Losaka, hãy ăn đi! Đây là những thức ăn phi thời đọợc phép dùng. Ta cho phép hiền giả cứ lấy ăn. Nhọng ngài Losaka vì lòng kính trọng thầy, không thể để thầy đứng cầm bát cho mình ăn, nên còn ngần ngại. Tôn giả lại nói:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 169

- Này hiền giả! Đáng quý thay là đức hạnh cung kính, nhoɳng đây là do ta cho phép chứ không phải tự ý của hiền giả. Ta cầm bát và đứng, còn hiền giả cứ lấy bánh mà ăn. Vì sao vậy? Vì ta biết rõ rằng, khi tay ta vừa rời khỏi bình bát thì sẽ không còn một vật thực nào ở đấy nữa! Do thần thông lực của bậc Tối Thoợng Thủ duy trì nên bánh đã không biến mất do nghiệp còn doɳ sót của tỳ-khoɳu Losaka, nên hôm ấy ngài đoɳợc ăn một bữa ăn no bụng trong suốt một kiếp làm ngoɳời! Kể xong câu chuyện, đức Phật kết luận: - Cái quả báo khủng khiếp chỉ do miếng ăn, chỉ do cái bụng mà phát sanh ganh tỵ, đố kỵ đoɳa đến sự luỵ thân, thống khổ nhiều đời. Đấy cũng là cái goɳơng cho Tăng chúng mai hậu soi vào, xem thử cái bóng của mình có hiện ra ở đấy không? Sở dĩ Nhoɳ Lai và choɳ vị đại troɳởng lão đồng có mặt trong khi hỏa táng thi hài của vị ấy, xây bảo tháp thờ vị ấy, còn nói lên ý nghĩa: Một chút phạm hạnh tu tập đoɳợc, cuối cùng, cũng đoɳa mình đến nơi giải thoát; vậy đại chúng hãy hành trì giáo pháp cho tinh tấn để lợi lạc cho mình về sau!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.